

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỖ HỢP  
Số: 06 /2016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quỳ Hợp, ngày 02 tháng 02 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình  
trên địa bàn huyện Quỳ Hợp**

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUỖ HỢP

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 22/01/2003 và Pháp lệnh sửa đổi điều 10 Pháp  
lệnh Dân số ngày 27/12/2008;

Căn cứ Nghị định số 104/ 2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 114/2006/NĐ-CP ngày  
03/10/2006 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về Dân số và Trẻ  
em; số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính  
trong lĩnh vực y tế; số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 quy định chi tiết thi hành  
Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số; số 18/2011/NĐ-CP ngày  
17/11/2011 sửa đổi khoản 6, Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010  
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân  
số;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2008/CT-TTg ngày 04/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ  
về tiếp tục đẩy mạnh công tác Dân số - kế hoạch hóa gia đình;

Căn cứ Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh  
Nghệ An về việc ban hành Quy định một số chính sách Dân số - kế hoạch hoá gia  
đình trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 06/01/2016 của HĐND  
huyện Quỳ Hợp Quy định một số chính sách DS-KHHGD trên địa bàn huyện Quỳ  
Hợp;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm DS-KHHGD huyện tại tờ trình số  
02/Tr-TTDS ngày 29 / 01 /2016,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách dân  
số - kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn huyện Quỳ Hợp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của UBND huyện ban hành Quy định một số chế độ, Chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Giám đốc Trung tâm DS-KHHGD, huyện; Thủ trưởng các Phòng, Ban, Ngành, Đoàn thể, các tổ chức xã hội, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Uhu*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chi cục DS-KHHGD tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An (b/);
- Thường trực Huyện uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

*Uhu*



**Võ Sỹ Sơn**

**QUY ĐỊNH**

**Một số chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình  
trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2016 /QĐ-UBND  
ngày 02/ 02/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Hợp)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này cụ thể hoá một số quy định của pháp luật về dân số - kế hoạch hoá gia đình (viết tắt là DS-KHHGD) để triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp. Các chính sách khác không quy định tại bản Quy định này thì thực hiện theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Quy định một số chính sách DS-KHHGD trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang (gọi chung là cơ quan, tổ chức) đóng trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp và mọi công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp.

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Bảo đảm chủ động, tự nguyện, phù hợp với quyền và lợi ích của các cặp vợ chồng, của cá nhân và từng gia đình với lợi ích của cộng đồng và toàn xã hội, thực hiện xây dựng gia đình ít con (có 1 hoặc 2 con), no ấm, bình đẳng tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững.

2. Phối hợp chặt chẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các ngành, các cấp; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác DS-KHHGD để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, tổ chức thực hiện công tác DS-KHHGD; tổ chức tuyên truyền, vận động kết hợp chặt chẽ với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình; thực hiện tốt chính sách, chế độ và tăng nguồn lực đầu tư.

**Chương II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Một số chính sách DS-KHHGD**

1. Chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với các khối, xóm, bản:

a) Khối, xóm, bản có 1 năm không có người sinh con thứ 3 trở lên do HDND các xã, thị trấn quy định.

b) Khối, xóm, bản hai năm liên tục không có người sinh con thứ 3 trở lên được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, kèm theo mức thưởng 600.000 đồng.

c) Khối, xóm, bản ba năm liên tục không có người sinh con thứ 3 trở lên được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, kèm theo mức thưởng 800.000 đồng.

d) Khối, xóm, bản bốn năm liên tục không có người sinh con thứ 3 trở lên được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, kèm theo mức thưởng 1.200.000 đồng.

đ) Khối, xóm, bản từ năm năm liên tục trở lên không có người sinh con thứ 3 trở lên được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, kèm theo mức thưởng 2.000.000đ.

2. Xử lý vi phạm

Các tập thể, cá nhân vi phạm chính sách DS-KHHGD thì bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Quy định một số chính sách dân số - KHHGD trên địa bàn tỉnh Nghệ An - ban hành kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh Nghệ An.

#### **Điều 4. Kinh phí đảm bảo thực hiện cho công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình**

1. Hàng năm, ngoài kinh phí chương trình mục tiêu và ngân sách tỉnh cấp theo quy định, Ủy ban nhân dân huyện bố trí một khoản ngân sách đảm bảo để thực hiện công tác DS-KHHGD của địa phương (Căn cứ vào dự toán chi Ngân sách hàng năm do trung tâm Dân số - KHHGD huyện xây dựng, được UBND huyện phê duyệt). Giao cho trung tâm DS-KHHGD trực tiếp quản lý, sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Giao UBND các xã, thị trấn hàng năm trích một khoản ngân sách địa phương đảm bảo cho công tác DS-KHHGD trên địa bàn. Các xã, thị trấn được tiếp tục quản lý và huy động nguồn lực đầu tư cho công tác DS-KHHGD từ các nguồn khen thưởng, hỗ trợ của Nhà nước, đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và từ các khoản xử lý vi phạm về chính sách DS-KHHGD. Giao cho Ban DS-KHHGD xã, thị trấn trực tiếp quản lý, sử dụng đúng mục đích quy định.

3. Nguồn kinh phí thưởng cho các tập thể được trích từ nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng của UBND huyện hàng năm. Nguồn kinh phí thưởng, khuyến khích, hỗ trợ cho cá nhân được UBND huyện bố trí trong dự toán hàng năm của sự nghiệp dân số (giao Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện thực hiện).

**Chương III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Trung tâm DS-KHHGD huyện chủ trì phối hợp với các ngành, các tổ chức liên quan tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Quy định này.
2. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn việc lập dự toán và bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo Quy định này.
3. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh sách DS-KHHGD; hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo Quy định này.
4. Đề nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên tuyên truyền vận động các hội viên, đoàn viên, nhân dân và phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD. / *uuul*

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Sỹ Sơn**